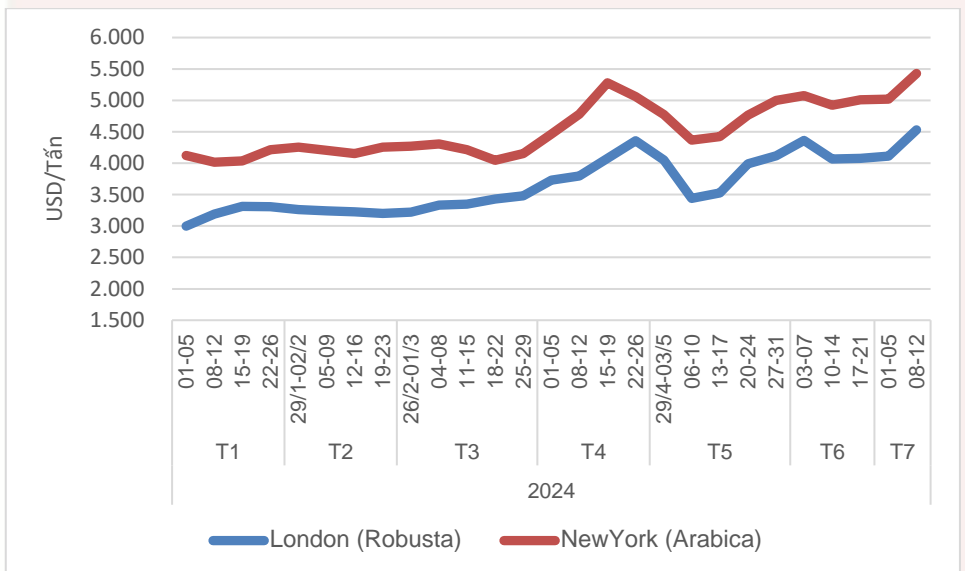




## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.530 USD/tấn, tăng 10,2% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.428 USD/tấn, tăng 8,2% so với tuần trước.
- ❖ Xuất khẩu cà phê nhân đạt 10,8 triệu bao, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023 (ICO).
- ❖ Khối lượng cà phê hòa tan xuất khẩu đạt 0,95 triệu bao, giảm 11,3% so với cùng kỳ năm trước (ICO).
- ❖ Brazil đã thu hoạch khoảng 58% sản lượng cà phê (Safras & Mercado)

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 08 đến 12/07/2024, giá cà phê thế giới có xu hướng tăng mạnh. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 09/2024 tại thị trường London đạt 4.530 USD/tấn, tăng 10,2% so với tuần trước và tăng 64,7% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.634 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.348 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2024 bình quân đạt 5.428 USD/tấn, tăng 8,2% so với mức giá tuần trước nhưng tăng 34,3% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.208 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.946 USD/tấn. [1]

Giá cà phê thế giới tăng do thông tin về tình hình nắng nóng tại các nước sản xuất cà phê chính như Brazil và Việt Nam gây ảnh hưởng đến sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025.[2]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

### Xuất khẩu cà phê trong tháng 5/2024

Theo Tổ chức cà phê Thế giới (ICO), tháng 5/2024, xuất khẩu cà phê nhân đạt 10,8 triệu bao, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 91,3% tổng giá trị xuất khẩu cà phê toàn cầu. Tính chung 8 tháng niên vụ 2023/2024 (tháng 10/2023 đến tháng 5/2024), xuất khẩu cà phê nhân đạt 84 triệu bao, tăng 11,6% so với niên vụ trước. [3]

Về cà phê hòa tan, tháng 5/2024, khối lượng cà phê hòa tan xuất khẩu đạt 0,95 triệu bao, giảm 11,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng niên vụ 2023/2024, xuất khẩu cà phê hòa tan đạt 8,24 triệu USD, tăng 5,1% so với cùng kỳ niên vụ 2022/2023. [3]

Về cà phê rang, khối lượng cà phê rang xuất khẩu trong tháng 5/2024 đạt 68,17 nghìn bao, tăng 29,8% so với tháng 5/2023. Trong 8 tháng niên vụ 2023/2024, xuất khẩu cà phê rang đạt 0,48 triệu bao, tương đương với khối lượng xuất khẩu niên vụ trước. [3]

### Brazil

Theo Safras & Mercado, tính đến 2/7/2024, Brazil đã thu hoạch khoảng 58% sản lượng cà phê. Tiến độ của vụ thu hoạch này có tốc độ nhanh hơn so với niên vụ trước và trung bình của 5 năm gần nhất. Ước tính, Brazil đã thu hoạch được 40,3 triệu bao. Trong đó, khối lượng cà phê Robusta đạt 23,2 triệu bao, sản lượng cà phê Arabica đạt 23,15 triệu bao. [4]

### Hoa Kỳ

Các quan chức thương mại Hoa Kỳ cùng với các thành viên của Đối tác Cà phê Quốc tế (ICP) đã kiến nghị Liên minh châu Âu (EU) hoãn việc thực hiện Quy định Phá rừng của EU (EUDR), dự kiến có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025. Quy định này yêu cầu các sản phẩm nông nghiệp như gia súc, ca cao, cà phê, dầu cọ, đậu nành, cao su, và gỗ chỉ được nhập khẩu vào châu Âu từ các quốc gia chưa khai thác các mặt hàng này trên đất rừng bị phá từ ngày 31 tháng 12 năm 2020. [5]

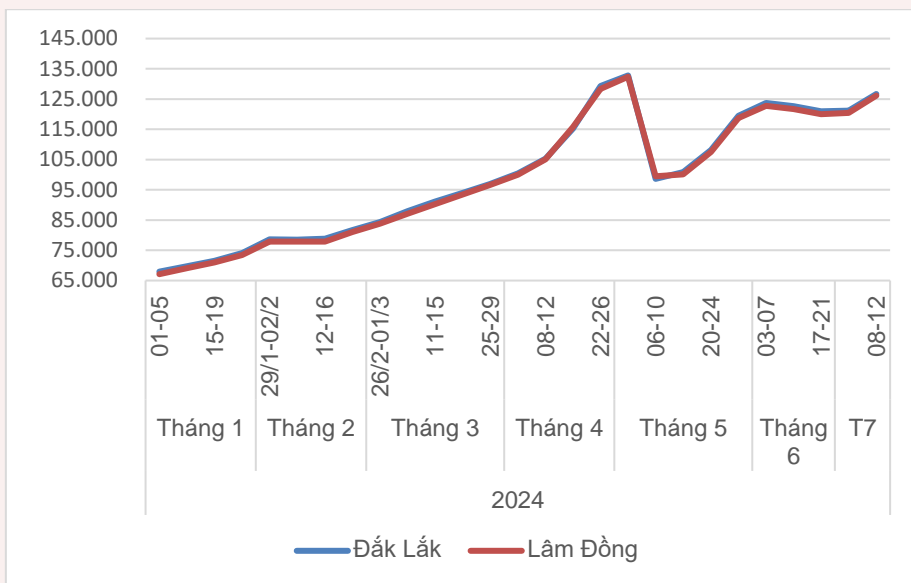
Các kiến nghị này xuất phát từ những lo ngại về khả năng thực thi các yêu cầu của EUDR, các rào cản kỹ thuật, cũng như sự thiếu hỗ trợ và cung cấp thông tin cho các nhà sản xuất về những điều kiện cần thiết để thoả mãn các điều kiện được đặt ra trong khoảng thời gian ngắn. Bên cạnh đó, gánh nặng kinh tế của việc đáp ứng các tiêu chuẩn EUDR cũng sẽ ảnh hưởng đến người nông dân và các nhà sản xuất quy mô nhỏ, hiện đang là những đối tượng thiếu nguồn lực để có thể ứng phó nhanh chóng với quy định này.[5]

Ngoài ra, quy định này có thể dẫn đến việc cạnh tranh thiếu công bằng giữa các nhà sản xuất nhỏ với nhà sản xuất lớn hơn, có thể mạnh về tài chính. Bên cạnh đó, quy định này có thể gây ra cạnh tranh thiếu công bằng đối với các loại cà phê thô/nguyên liệu khi cho phép cà phê hòa tan được miễn trừ khỏi việc tuân thủ hoặc hạn chế nhập khẩu vào châu Âu.[5]

## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên tiếp tục tăng.
- ❖ Việt Nam đã xuất khẩu 1,2 triệu tấn cà phê trong 9 tháng đầu của niên vụ 2023/2024, tương đương 86% sản lượng.
- ❖ Xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN tăng trưởng cao.
- ❖ Giai đoạn 2021-2023, diện tích cà phê tái canh bình quân của tỉnh Đắk Lắk đạt 3.585 ha/năm.
- ❖ Sơn La triển khai các mô hình Canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Trong tuần từ 08/07 đến 12/07/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên có xu hướng tăng trở lại sau hai tuần giảm giá. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 126.720 VNĐ/kg, tăng 4,5% so với tuần trước, và tăng 92,8% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 1216.120 VNĐ/kg, tăng 4,7% so với tuần trước và tăng 92,9% so với cùng kỳ năm trước. [6]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

### Xuất khẩu cà phê Việt Nam 9 tháng niên vụ 2023/2024

9 tháng đầu niên vụ 2023/2024 (từ tháng 10/2023 đến tháng 6/2024), Việt Nam đã xuất khẩu gần 1,26 triệu tấn cà phê, tương đương 86% sản lượng (khoảng 1,47 triệu tấn) của niên vụ hiện tại và giảm hơn 11% so với cùng kỳ niên vụ 2022/2023. Nếu không tính hàng tồn kho từ năm ngoái chuyển sang thì Việt Nam chỉ còn lại khoảng 210.000 tấn cà phê để xuất khẩu trong 4 tháng tới cho đến khi vụ thu hoạch mới diễn ra vào tháng 11 năm 2024. [7]

### Xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN

Theo nhận định của các bộ ngành chức năng, xuất khẩu cà phê của Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng khá cao tại thị trường ASEAN. Cà phê cũng là một trong các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang ASEAN, bên cạnh gạo, thủy sản, rau quả...

Theo Cục xuất nhập khẩu - Bộ Công thương, từ đầu năm đến nay, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang một số nước trong khu vực ASEAN có sự tăng trưởng mạnh. Cụ thể, 5 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường Campuchia tăng 79% so với cùng kỳ năm 2023. Tại thị trường Singapore, 3 tháng đầu năm 2024, giá trị xuất khẩu cà phê tăng 175,4% so với cùng kỳ năm trước, và Việt Nam là một trong 9 nước nhập khẩu cà phê lớn nhất của quốc gia này. [8]

Năm 2023, kim ngạch xuất khẩu đạt 508,8 triệu USD, tăng 36,5% so với cùng kỳ năm trước đó, khối lượng đạt 148,5 nghìn tấn, tăng 16,8%. Đặc biệt, giá xuất khẩu cà phê sang các thị trường nội khối này năm 2023 cũng đạt mức cao, trong đó loại cà phê chưa rang, chưa khử cafein đạt đến 2.733 USD/tấn trong tháng cuối năm 2023, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2022. [8]

### Đắk Lắk

Giai đoạn 2021-2023, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện tái canh 10.755 ha cà phê, diện tích tái canh bình quân đạt 3.585 ha/năm, năng suất từ 4,2-7 tấn cà phê nhân/ha.[9]

Tại tỉnh Đắk Lắk có khoảng 90% sản lượng cà phê được thu hái, phơi sấy và bảo quản theo đúng quy trình kỹ thuật; 100% các cơ sở chế biến cà phê nhân xuất khẩu tuân thủ đúng quy chuẩn kỹ thuật, cà phê đạt điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. [9]

### Sơn La

Hiện nay, Sơn La đang là tỉnh có diện tích và sản lượng cà phê Arabica lớn nhất Việt Nam với diện tích hơn 20.000ha, sản lượng quả tươi hơn 400.000 tấn/năm. Tỉnh Sơn La đã trên 28.800 tấn cà phê nhân sang thị trường EU, Bắc Mỹ, các nước Trung Đông... với giá trị 82,3 triệu USD. Năm 2023, sản lượng xuất khẩu đạt khoảng 31,5 nghìn tấn, giá trị xuất khẩu ước đạt 83,1 triệu USD.[10]

Theo Sở NN-PTNT tỉnh Sơn La, thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp, cà phê Sơn La ngày càng nâng cao chất lượng, sản lượng để đáp ứng các

tiêu chuẩn, quy chuẩn của ngành hàng. Năm 2022, tỉnh Sơn La đã công nhận 2 vùng trồng cà phê ứng dụng công nghệ cao tại 18 bản thuộc 3 xã Chiềng Ban, Chiềng Chung, Chiềng Đông của huyện Mai Sơn với trên 1.500 hộ dân tham gia. [10]

Hiện nay Sơn La đã có trên 16.700 ha cà phê được các tổ chức cấp chứng nhận bền vững và tương đương như cà phê hữu cơ, RA, cà phê 4C... Ngoài mô hình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, hiện Trung tâm Khuyến nông tỉnh Sơn La cũng đang phối hợp với Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) triển khai Dự án “Xây dựng mô hình tái canh cà phê Arabica, đào tạo nông dân và các hỗ trợ khác về sản xuất cà phê Arabica nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu”. [10]

Theo ông Công Xuân Ngọc, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Sơn La, tính đến thời điểm hiện tại dự án đã tổ chức 10 lớp tập huấn cho 300 học viên về kỹ thuật trồng, chăm sóc, cắt tỉa tạo hình cây cà phê Arabica tại các huyện Mai Sơn và Thuận Châu. Thời gian tới, Trung tâm khuyến nông tỉnh sẽ tiếp tục tổng hợp nhu cầu, tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật canh tác cà phê Arabica bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Duy trì tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ thuật theo từng giai đoạn phát triển của cà phê, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm cà phê Sơn La. [10]

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.investing.com>
2. [giacaphe.com](http://giacaphe.com)
3. [Tổ chức cà phê Thế giới](#)
4. [iandmsmith.com](http://iandmsmith.com)
5. [iandmsmith.com](http://iandmsmith.com)
6. [Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên](#)
7. [vietnambiz.vn](http://vietnambiz.vn)
8. [vtv.vn](http://vtv.vn)
9. [nongnghiep.vn](http://nongnghiep.vn)
10. [nongnghiep.vn](http://nongnghiep.vn)

## Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>122.900</b>	<b>125.900</b>	<b>128.100</b>	<b>127.100</b>	<b>126.600</b>	<b>126.120</b>	<b>5.640</b>
Di Linh	122.900	125.900	128.100	127.100	126.600	126.120	5.640
Lâm Hà	122.900	125.900	128.100	127.100	126.600	126.120	5.640
Bảo Lộc	122.900	125.900	128.100	127.100	126.600	126.120	5.640
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>123.533</b>	<b>126.533</b>	<b>128.700</b>	<b>127.700</b>	<b>127.133</b>	<b>126.720</b>	<b>5.507</b>
Cư M'gar	123.600	126.600	128.700	127.700	127.200	126.760	5.480
Ea H'leo	123.500	126.500	128.700	127.700	127.100	126.700	5.520
Buôn Hồ	123.500	126.500	128.700	127.700	127.100	126.700	5.520
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>124.050</b>	<b>127.050</b>	<b>128.550</b>	<b>127.550</b>	<b>127.150</b>	<b>126.870</b>	<b>5.340</b>
Gia Nghĩa	124.100	127.100	128.600	127.600	127.200	126.920	5.340
Đắk R'lấp	124.000	127.000	128.500	127.500	127.100	126.820	5.340
<b>GIA LAI</b>	<b>123.533</b>	<b>126.533</b>	<b>128.533</b>	<b>127.533</b>	<b>127.133</b>	<b>126.653</b>	<b>5.440</b>
Chư Prông	123.600	126.600	128.600	127.600	127.200	126.720	5.440
Pleiku	123.500	126.500	128.500	127.500	127.100	126.620	5.440
La Grai	123.500	126.500	128.500	127.500	127.100	126.620	5.440
<b>KON TUM</b>	<b>123.500</b>	<b>126.500</b>	<b>128.500</b>	<b>127.500</b>	<b>127.100</b>	<b>126.620</b>	<b>5.380</b>
Đắk Hà	123.500	126.500	128.500	127.500	127.100	126.620	5.380

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn